

UBND HUYỆN TƯ NGHĨA
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TÀI LIỆU
HỘI NGHỊ SƠ KẾT HỌC KỲ I, TRIỂN KHAI
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023-2024



Tư Nghĩa, tháng 02 năm 2024

UBND HUYỆN TƯ NGHĨA
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH
HỘI NGHỊ SƠ KẾT HỌC KÌ 1, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ HỌC KÌ 2
NĂM HỌC 2023-2024
Ngày 02 tháng 02 năm 2024

Địa điểm tổ chức Hội nghị: Hội trường Phòng GDĐT huyện Tư Nghĩa

Thứ tự	Nội dung	Người phụ trách	Ghi chú
1	Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình Hội nghị	Bà Nguyễn Thị Phấn (CV PGDDT)	
2	Phát biểu khai mạc Hội nghị	Ông Lê Hoài Phúc Trưởng phòng GDĐT	
3	Báo cáo tóm tắt kết quả học kì 1 và triển khai nhiệm vụ học kì 2, năm học 2023-2024	Ông Nguyễn Văn Thọ - PTP GDĐT	
4	Thảo luận	Chủ trì Hội nghị và Các đại biểu tham dự	
5	Giải lao		
6	Ý kiến tiếp thu và giải trình của Lãnh đạo PGDDT	Chủ trì Hội nghị	
7	Kết luận, bế mạc Hội nghị	Ông Lê Hoài Phúc Trưởng phòng GDĐT	

Số: /BC-PGDĐT

Tư Nghĩa, ngày tháng 01 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II, năm học 2023-2024

Thực hiện Công văn số 2792/SGDĐT-VP ngày 11/12/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sơ kết học kỳ I năm học 2023-2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tư Nghĩa báo cáo kết quả sơ kết học kỳ I và nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện như sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình và bối cảnh thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

1. Đội ngũ CBQL, GV, NV các cấp học.

Toàn ngành có 1329 CB, GV, NV trong biên chế (CBQL: 105; GV: 1109; NV: 115); Mầm non: 365 biên chế, trong đó có 45 CBQL; 288 Giáo viên và 32 nhân viên; Cấp Tiểu học: có 486 biên chế, trong đó có 34 CBQL; 411 Giáo viên và 41 nhân viên; Cấp THCS: có 478 biên chế, trong đó có 26 CBQL; 410 giáo viên và 42 nhân viên.

2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh các bậc học (số trường sáp nhập, số học sinh nghỉ học, chuyển trường so với đầu năm học 2023-2024).

Toàn ngành có 51 trường (49 công lập; 02 tư thục), có 21.768 học sinh, 689 lớp. Trong đó: Mầm non 19 trường (công lập 17, tư thục 02), có 4886 trẻ ra lớp/9389 trẻ điều tra, tỷ lệ 52,04%, có 205 nhóm, lớp (công lập: 147 nhóm, lớp, Tư thục: 58 nhóm, lớp); Tiểu học: 19 trường, 9812 học sinh (giảm 64 học sinh so với cùng kỳ năm trước), 286 lớp (tăng 04 lớp so với cùng kỳ năm trước); THCS: 13 trường, 7070 học sinh (đầu năm 7076 học sinh), 198 lớp (giảm 03 lớp, tăng 226 học sinh so với cùng kỳ năm học trước).

3. Thuận lợi

Công tác giáo dục và đào tạo được toàn xã hội quan tâm, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các trường tiếp tục được tăng cường và đầu tư xây dựng, sửa chữa; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tương đối đảm bảo về số lượng và đạt chuẩn về trình độ; chính sách an sinh xã hội được Nhà nước quan tâm, công tác xã hội hóa giáo dục và phổ cập giáo dục được duy trì và phát triển. Đặc biệt, năm 2023 ngành có 04 trường được kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Tuy có những khó khăn nhất định, song toàn ngành luôn phấn đấu nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

4. Khó khăn

- Hầu hết các trường hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong năm 2023. Tuy nhiên, đơn vị Trường THCS Nghĩa Hiệp còn vướng

một số khó khăn về cơ sở vật chất nên đến thời điểm hiện tại chưa được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biến động, còn thiếu chưa được bổ sung kịp thời; việc hợp đồng giáo viên, nhân viên đầu năm học gặp nhiều khó khăn; những mặt trái của xã hội có tác động mạnh mẽ vào nhà trường, gây khó khăn cho việc giáo dục học sinh.

- Khó khăn trong việc chi trả tiền lương cho nhân viên bảo vệ.

- Nhiều đơn vị trường học còn thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nhất là thiếu tivi trong quá trình thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Nguồn nhân lực tại Phòng Giáo dục và Đào tạo vẫn còn ít về số lượng nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ vẫn còn gặp không ít những khó khăn. Biên chế của Phòng GDĐT hiện có 06/07, có 01 công chức nghỉ hưu nhưng chưa có người thay thế.

II. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; công tác xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Công văn số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 17/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngành đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nội dung Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và triển khai thực hiện theo quy định.

Phối hợp với Trường Đại học Phạm Văn Đồng, tiếp tục thực hiện rà soát cử giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện kế hoạch tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024: tham mưu UBND huyện Công văn hướng dẫn và Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh (*Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND huyện Tư Nghĩa*).

Phòng GDĐT đã ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Phòng GDĐT huyện Tư Nghĩa (*Chương trình số 01/CT-PGDĐT ngày 19/12/2023*) và Kế hoạch công tác năm học 2023-2024 (*Quyết định số 148/QĐ-PGDĐT ngày 11/9/2023*) để căn cứ thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

1.2. Kết quả thực hiện công tác đổi mới quản trị trường học; công tác thực hiện dân chủ cơ sở; kết quả những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong dạy và học.

Chỉ đạo các trường học tuyên truyền về Chương trình Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục theo sự chỉ đạo của Sở GDĐT.

Tổ chức thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục các cấp học theo hướng tăng cường phân cấp quản lý. Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, đẩy mạnh tiến độ kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia theo lộ trình.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; tổ chức học tập, sinh hoạt chính trị hè cho cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành. Đẩy mạnh thực hiện các văn bản chỉ đạo các cấp về triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.

Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Hầu hết các đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Năm học 2023-2024, UBND huyện tiếp tục phát động phong trào thi đua trong toàn ngành giáo dục, nhằm ghi nhận những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong dạy và học.

- Công tác tham mưu về quản lý dạy thêm, học thêm: Việc dạy thêm học thêm trên địa bàn huyện được tiếp tục kiểm tra, chấn chỉnh và đã đi vào ổn định theo quy định của pháp luật; công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được triển khai thực hiện hiệu quả.

1.3. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4209/UBND-KGVX ngày 19/8/2022

Ngành giáo dục huyện luôn kịp thời triển khai các văn bản liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong trường học, tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích trong học đường; đuối nước; phòng chống xâm hại trẻ em; đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng bệnh theo mùa và đặc biệt là công tác Phòng chống dịch bệnh Covid-19,...

Các đơn vị trường học đã xây dựng kế hoạch và triển khai nhiều hoạt động phong phú, thiết thực, hiệu quả. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động để tăng tính hiệu quả trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Trong học kỳ 1, không có học sinh, giáo viên nào vi phạm Luật giao thông, tai nạn thương tích. Tuy nhiên, vẫn có 1 trường hợp vi phạm xảy ra tại Trường THCS thị trấn La Hà của phụ huynh và học sinh. Nội dung này Phòng GDĐT cũng đã có văn bản báo cáo Sở GDĐT, Huyện ủy và UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

1.4. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018; công tác xã hội hóa từ các dự án, đề án, các thiết bị được cấp, tài trợ, viện trợ; việc bảo quản, khai thác và sử dụng thiết bị trong dạy học được cấp có thẩm quyền phát từ các đề án, dự án.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã tham mưu UBND huyện thực hiện mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4 và lớp 8 cho các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình và xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2023.

1.5. Những kế hoạch và nội dung, hình thức triển khai trong công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh; công tác đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và các hoạt động giáo dục đối với học sinh trung học cơ sở. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục (chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà, chất lượng thi vào lớp 10) ngay từ đầu năm học và triển khai thực hiện cụ thể trong từng học kỳ.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo

định hướng phát triển năng lực học sinh. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì đúng theo quy định.

- Phòng GDĐT tổ chức ra đề kiểm tra, đánh giá cuối kỳ I 03 môn chung: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (khối 6,7,8,9); các môn còn lại các đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá tập trung theo khối lớp tại đơn vị.

Tổ chức tập huấn chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả bài kiểm tra định kỳ các môn học cho tất cả giáo viên cấp THCS trong huyện, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do Sở GDĐT tổ chức.

1.6. Việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, giảng dạy, học tập tại đơn vị.

- Chỉ đạo và tuyên truyền việc thực hiện Đề án 06/CP đến tất cả các đơn vị trường học trên địa bàn huyện quản lý; thực hiện đồng bộ thông tin giữa CSDL ngành và CSDL Quốc gia về dân cư (hoàn thành trên 99%).

- Triển khai tập huấn dịch vụ công trực tuyến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và học sinh khối 8, 9 trên toàn huyện; đẩy mạnh tuyên truyền các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo và triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin ngành giáo dục huyện Tư Nghĩa.

- Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, đặc biệt trong công tác giảng dạy.

- Tiếp nhận, bảo quản và sử dụng thiết bị trong dạy học; triển khai ứng dụng, quản lý việc nhập cơ sở dữ liệu ngành của đơn vị tại các kỳ báo cáo, thống kê theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp

2.1. Kết quả hoạt động chuyên môn

a) Giáo dục mầm non

+ Hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ GDMN đảm bảo theo quy định.

+ Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 7/7/2023, kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn huyện Tư Nghĩa; Phòng GDĐT ban hành Công văn số 219/PGDĐT ngày 17/7/2023 triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030” đối với trường mầm non Nghĩa Sơn

+ Hướng dẫn công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 đến các cơ sở GDMN; Tổ chức 4 lớp bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và giáo viên trên địa bàn huyện tham dự.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; triển khai thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học giáo dục mầm non, năm học 2023-2024;

+ Kiểm tra và tham mưu UBND huyện công nhận 14/14 xã, thị trấn duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2023; UBND tỉnh công nhận huyện trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2023.

b) Giáo dục Tiểu học

Từ đầu năm học 2023-2024 đến nay, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường tiểu học thuộc huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và đạt được những kết quả như sau:

- Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1 cho năm học 2023-2024 theo kế hoạch của UBND huyện.

- Triển khai công tác chuyên môn đầu năm học: Hướng dẫn trang bị sách giáo khoa; tài liệu, hồ sơ chuyên môn trong trường tiểu học năm học 2023 - 2024; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ đối với Giáo dục tiểu học, năm học 2023-2024; hướng dẫn thực hiện một số nội dung chuyên môn tiểu học năm học 2023 - 2024; Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 theo Công văn 1002/SGDĐT-GDTH ngày 29/6/2021 của Sở GDĐT. Triển khai sử dụng Tài liệu (Video clip) hướng dẫn luyện tập bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ cho học sinh tiểu học; Chọn cử 10 trường tiểu học tham gia Sân chơi “Ý tưởng trẻ thơ” dành cho học sinh tiểu học năm học 2023 – 2024; Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp tiểu học tại các trường thực hiện thí điểm.

- Cập nhật dữ liệu cấp tiểu học đầu năm học trên cơ sở dữ liệu ngành (EQMS, EMIS, Đội ngũ, Đề án ngoại ngữ).

- Về thực hiện Chương trình GDPT 20218: Tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 được lựa chọn sử dụng trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023 - 2024 cho cán bộ quản lý và giáo viên. Tham gia Tập huấn sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 4. Tham gia tập huấn nâng cao năng lực quản trị trường học cho CBQL thực hiện chương trình GDPT 2018. Tham dự hội nghị tập huấn hướng dẫn tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học. Tham gia và triển khai nội dung Tập huấn hướng dẫn ra đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 4 đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Về xây dựng trường chuẩn quốc gia: hoàn thành nội dung đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia tại Trường TH Nghĩa Kỳ Bắc.

- Tham gia các lớp tập huấn do Sở GDĐT tổ chức: Tập huấn các chuyên đề về phát triển ngôn ngữ cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua tiết đọc thư viện; nội dung, phương pháp tăng cường tiếng Việt; Tập huấn nâng cao năng lực và lập kế hoạch hoạt động Tổ chuyên môn nghiệp vụ cấp huyện, năm học 2023 -

2024; tham gia Hội thảo chuyên môn cấp tiểu học, năm học 2023-2024; Tham gia Hội thảo liên tỉnh chia sẻ kinh nghiệm áp dụng học thông qua chơi cấp tiểu học tại Đà Nẵng. Tham dự hội nghị tập huấn hướng dẫn tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học. Cử giáo viên GDTC tham gia tập huấn chiến lược 6C tại thành phố Quảng Ngãi.

- Hoàn thành kiểm tra cuối học kỳ 1, năm học 2023-2024 với kết quả như sau:

Về học tập: Tổng số học sinh tham gia đánh giá 9762. Trong đó, xếp loại hoàn thành tốt có 2884 học sinh (tỷ lệ 29,54%), xếp loại hoàn thành có 6337 học sinh (tỷ lệ 64,92%); xếp loại chưa hoàn thành có 541 học sinh (tỷ lệ 5,54%). Có 50 học sinh khuyết tật học hòa nhập không tham gia đánh giá.

Về năng lực: Tổng số học sinh tham gia đánh giá 9762. Trong đó, xếp loại tốt có 4086 học sinh (tỷ lệ 41,85%); xếp loại đạt có 5279 học sinh (tỷ lệ 54,08%); xếp loại cần cố gắng có 397 học sinh (tỷ lệ 4,07%). Có 50 học sinh khuyết tật học hòa nhập không tham gia đánh giá.

Về phẩm chất: Tổng số học sinh tham gia đánh giá 9762. Trong đó, xếp loại tốt có 6639 học sinh (tỷ lệ 68%); xếp loại đạt có 3105 học sinh (tỷ lệ 31,8%); xếp loại cần cố gắng có 18 học sinh (tỷ lệ 0,2%). Có 50 học sinh khuyết tật học hòa nhập không tham gia đánh giá.

c) Cấp THCS

- Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 6 cho năm học 2023-2024 theo kế hoạch của UBND huyện.

- Triển khai công tác chuyên môn đầu năm học 2023-2024.

- Cập nhật dữ liệu cấp THCS đầu năm trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Về thực hiện Chương trình GDPT 20218: Tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 8 được lựa chọn sử dụng trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023 - 2024 cho cán bộ quản lý và giáo viên. Tham gia Tập huấn sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 8.

- Về xây dựng trường chuẩn quốc gia: UBND tỉnh đã công nhận 02 trường: THCS Nghĩa Lâm, THCS Nghĩa Trung đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Sở Giáo dục và Đào tạo đã kiểm tra trường THCS Nghĩa Hiệp, hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ để công nhận.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở GDĐT tổ chức.

- Tiến hành ra đề kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ 1 chung toàn huyện ba môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- Hoàn thành kiểm tra cuối học kỳ 1, năm học 2023-2024 với kết quả như sau:

Đối với khối 9 (Xếp loại theo Thông tư 58):

+ Về học lực: Có tổng số 1.843 học sinh tham gia xếp loại. Trong đó: Giỏi

322 em (tỉ lệ 17,47%), Khá 659 em (tỉ lệ 35,76%), Trung bình 697 em (tỉ lệ 37,82%), Yếu 165 em (tỉ lệ 8,95%).

+ Về hạnh kiểm: Có tổng số 1.843 học sinh tham gia xếp loại. Trong đó: Tốt 1.377 em (tỉ lệ 74,72%), Khá 421 em (tỉ lệ 22,84%), Trung bình 43 em (tỉ lệ 2,33%), Yếu 2 em (tỉ lệ 0,11%).

Đối với khối 6, 7, 8 (Xếp loại theo Thông tư 22):

+ Về kết quả học tập: Có tổng số 5.213 học sinh được tham gia đánh giá. Trong đó: Tốt 796 em (tỉ lệ 15,27%), Khá 1.553 em (tỉ lệ 29,79%), Đạt 2.184 em (tỉ lệ 41,90%), Chưa đạt 680 em (tỉ lệ 13,04%).

+ Về kết quả rèn luyện: Có tổng số 5.213 học sinh được tham gia đánh giá. Trong đó: Tốt 3.658 em (tỉ lệ 70,17%), Khá 1.342 em (tỉ lệ 25,74%), Đạt 207 em (tỉ lệ 3,97%), Chưa đạt 7 em (tỉ lệ 0,13%).

2.2. Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi

- Cấp tiểu học hoàn thành tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tiểu học huyện Tư Nghĩa, năm học 2023-2024. Kết quả: Có 30 GV công nhận giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện đạt 100%. Trong đó: Giải nhất: 02 GV; Giải nhì: 10 GV; Giải ba: 08 GV; Khuyến khích: 10 GV.

- Tham gia thi tuyên truyền ATGT cấp tỉnh đạt 2 giải Ba, 1 giải khuyến khích; Thi HSG lớp 9 cấp huyện có 165/300 học sinh đạt giải, tỉ lệ 55% (trong đó có: 7 giải Nhất, 41 giải Nhì, 48 giải Ba, 69 giải Khuyến khích); Thi KHKT cấp huyện có 19 sản phẩm đạt giải (trong đó có: 1 giải Nhì, 3 giải Ba, 15 giải Khuyến khích).

3. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, bài học kinh nghiệm

- Cơ sở vật chất của một số trường xuống cấp hoặc chưa đầy đủ theo quy định, bàn ghế học sinh phần lớn là cũ và không đạt chuẩn; thiết bị dạy học còn thiếu nhiều, nhất là thiết bị đồ dùng cho trẻ dưới 5 tuổi.

- Một số đơn vị còn thiếu CBQL, thiếu giáo viên, nhân viên trong biên chế (phần lớn do nghỉ hưu và điều động thuyên chuyển công tác).

4. Đề xuất, kiến nghị

Hiện nay, chỉ tiêu công chức giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quá ít, chỉ có 07 biên chế nhưng hiện tại thực hiện 6/7 (có 01 công chức nghỉ hưu đúng tuổi từ tháng 11/2023), nhưng khối lượng công việc được giao là quá nhiều. Do vậy, kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét có giải pháp bổ sung biên chế thay thế cho công chức mới nghỉ hưu để Phòng GDĐT có nhân sự hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đề nghị các cấp quan tâm đến chế độ lương cho nhân viên bảo vệ tại các nhà trường để đảm bảo quyền lợi của người lao động và góp phần ổn định việc dạy học.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị cho các trường

để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo lộ trình trong thời gian đến.

III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục

1. Việc thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2023-2024

- Trong học kỳ 1, năm học 2023-2024, có 04 trường (*MN Sao Mai, TH Nghĩa Kỳ Bắc, THCS Nghĩa Trung, THCS Nghĩa Lâm*) hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tại thời điểm tháng 12/2023. Tuy nhiên, đơn vị Trường THCS Nghĩa Hiệp còn vướng một số khó khăn về cơ sở vật chất nên đến thời điểm hiện tại chưa được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

2. Công tác tham mưu duy trì giữ chuẩn. Kết quả đạt được.

- Mầm non:

+ Số trường rút chuẩn sau 5 năm: 7/17 trường (MN Nghĩa Hoà, MN Nghĩa Mỹ, MN Nghĩa Sơn, MN Nghĩa Lâm, MN Hoà Mi, MN Nghĩa Điền, MN Hoa Sen)

+ Lý do: Điều kiện tiêu chuẩn về cơ sở vật chất chưa đáp ứng nên chưa đề nghị kiểm tra công nhận lại.

- Tiểu học

+ Qua năm 2024, số trường tiểu học rút chuẩn sau 05 năm: 10/19 trường: TH Nghĩa Lâm, TH Nghĩa Thuận, TH Nghĩa Kỳ Nam, TH Nghĩa Điền, TH Tân An, TH Nghĩa Sơn, TH Nghĩa Thắng, TH Nghĩa Phương, TH thị trấn Sông Vệ, TH thị trấn La Hà.

+ Lý do: Điều kiện tiêu chuẩn về cơ sở vật chất chưa đáp ứng nên chưa đề nghị kiểm tra công nhận lại.

- Cấp THCS:

+ Số trường rút chuẩn sau 05 năm: THCS Nghĩa Thắng, THCS TT La Hà, THCS Nghĩa Phương, THCS Nghĩa Thuận.

+ Lý do: Điều kiện tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và một vài tiêu chí khác chưa đáp ứng nên chưa đề nghị kiểm tra công nhận lại.

3. Tồn tại, vướng mắc

- Phần lớn các trường còn khó khăn và chưa đủ điều kiện về cơ sở vật chất nên chưa thể đề nghị kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

IV. Nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp triển khai kế hoạch nhiệm vụ học kỳ 2, năm học 2023-2024

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo

dục và đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 về thay sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 năm học 2023-2024.

- Tiếp tục thực hiện rà soát và hoàn thiện các tiêu chí công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia trong năm 2024 theo kế hoạch. Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị phục vụ Chương trình GDPT 2018 và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024.

- Hướng dẫn hoạt động hè và xây dựng chi tiết kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và CBQL năm 2024.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện lộ trình nâng chuẩn đào tạo giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai và chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch năm học 2023-2024 đến tất cả các đơn vị trường học thuộc huyện.

- Các nhiệm vụ còn lại triển khai và thực hiện theo văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I và nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ II năm học 2023-2024 của ngành giáo dục và đào tạo huyện, Phòng GDĐT kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- UBND huyện (báo cáo);
- LĐ, CV Phòng GDĐT;
- Các đơn vị trường học;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Hoài Phúc

UBND HUYỆN TUYÊN GIẢ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỔNG HỢP CHUNG VỀ TRƯỜNG, LỚP CẤP TIỂU HỌC TRONG HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024

TT	Trường	Số HS toàn trường					Số lớp					Số HS được học tiếng Anh					Số HS được học Tin học								
		Tổng số HS	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng số lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng số HS	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng số HS	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	TH thị trấn Sông Vệ	447	97	89	96	79	86	15	3	3	3	3	3	447	97	89	96	79	86	261			96	79	86
2	TH Tây Hiệp	456	92	97	84	88	95	14	3	3	2	3	3	456	92	97	84	88	95	267			84	88	95
1	TH Đông Hiệp	278	64	49	52	54	59	10	2	2	2	2	2	278	64	49	52	54	59	278	0	0	52	54	59
4	TH Nghĩa Thuận	820	149	159	188	174	150	20	4	4	4	4	4	820	149	159	188	174	150	512	0	0	188	174	150
5	TH La Hà Nghĩa Thương	360	82	59	89	64	66	11	2	2	3	2	2	360	82	59	89	64	66	219	0	0	89	64	66
6	TH Nghĩa Phương	572	97	128	109	122	116	19	3	4	4	4	4	572	97	128	109	122	116	347	0	0	109	122	116
7	TH Nghĩa Thắng	620	121	127	136	122	114	17	3	4	4	3	3	620	121	127	136	122	114	372	0	0	136	122	114
8	TH Nghĩa Điền	342	81	52	70	69	70	10	2	2	2	2	2	342	81	52	70	69	70	209	0	0	70	69	70
9	TH Nghĩa Kỳ Nam	472	115	98	84	94	81	12	3	3	2	2	2	472	115	98	84	94	81	259			84	94	81
10	TH Nghĩa Thọ	137	28	23	27	31	28	5	1	1	1	1	1	137	28	23	27	31	28	86			27	31	28
11	TH Nghĩa Lâm	548	110	99	92	126	121	17	3	3	3	4	4	339	0	0	92	126	121	339	0	0	92	126	121
12	TH thị trấn La Hà	1193	264	242	251	227	209	28	6	6	6	5	5	1193	264	242	251	227	209	687	0	0	251	227	209
13	TH PVD	927	187	199	185	179	177	26	6	5	5	5	5	927	187	199	185	179	177	541			185	179	177
14	TH Tân An	325	64	62	62	68	69	10	2	2	2	2	2	325	64	62	62	68	69	199	0	0	62	68	69
15	TH Châu Phú Điền	483	85	99	97	107	95	15	3	3	3	3	3	398	0	99	97	107	95	299	0	0	97	107	95
16	TH Nghĩa Sơn	120	22	23	21	28	26	5	1	1	1	1	1	120	22	23	21	28	26	120	0	0	21	28	26
17	TH Nghĩa Kỳ Bắc	772	149	158	172	141	152	22	4	5	5	4	4	772	149	158	172	141	152	465			172	141	152
18	TH Nghĩa Mỹ	436	79	84	102	82	89	15	3	3	3	3	3	436	79	84	102	82	89	273	0	0	102	82	89
19	TH Nghĩa Thương	504	96	110	92	110	96	15	3	3	3	3	3	504	96	110	92	110	96	298	0	0	92	110	96
Tổng cộng		9812	1982	1957	2009	1965	1899	286	57	59	58	56	56	9518	1787	1858	2009	1965	1899	6031	0	0	2009	1965	1899

UBND HUYỆN TƯ NGHĨA
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP, NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG HỌC KỲ I,
NĂM HỌC 2023-2024

TT	Trường	Số HS toàn trường	Đánh giá học tập			Đánh giá năng lực				Đánh giá phẩm chất				Số HS khuyết tật không tham gia đánh giá	Đạt PCGD mức độ	Xóa mù chữ mức độ	
		Tổng số HS	Tổng số HS	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Tổng số HS	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tổng số HS	Tốt	Đạt				Cần cố gắng
1	TH thị trấn Sông Vệ	447	433	112	301	20	433	149	266	18	433	287	144	2	14	3	2
2	TH Tây Hiệp	456	452	218	217	17	452	283	166	3	452	281	168	3	4	3	2
1	TH Đông Hiệp	278	278	84	171	23	278	147	111	20	278	168	110	0	0	3	2
4	TH Nghĩa Thuận	820	820	395	386	39	820	429	359	32	820	574	246	0	0	3	2
5	TH La Hà Nghĩa Thương	360	360	148	187	25	360	179	156	25	360	247	113	0	0	0	0
6	TH Nghĩa Phương	572	572	136	395	41	572	158	373	41	572	391	181	0	0	3	2
7	TH Nghĩa Thắng	620	617	171	433	13	617	171	433	13	617	381	236	0	3	3	2
8	TH Nghĩa Điền	342	342	53	258	31	342	174	166	2	342	193	147	2	0	3	2
9	TH Nghĩa Kỳ Nam	472	465	182	239	44	465	319	129	17	465	390	75	0	7	3	2
10	TH Nghĩa Thọ	137	135	45	80	10	135	47	79	9	135	48	87		2	3	2
11	TH Nghĩa Lâm	548	536	144	351	41	536	196	306	34	536	358	178	0	12	3	2
12	TH thị trấn La Hà	1193	1193	367	771	55	1193	468	672	53	1193	896	289	8	0	3	2
13	TH PVĐ	927	927	316	593	18	927	316	593	18	927	609	318	0	0		
14	TH Tân An	325	325	67	241	17	325	107	201	17	325	263	62	0	0	3	2
15	TH Châu Phú Điền	483	483	85	380	18	483	166	299	18	483	456	27	0	0	3	2
16	TH Nghĩa Sơn	120	120	18	83	19	120	37	64	19	120	56	64	0	0	3	2
17	TH Nghĩa Kỳ Bắc	772	772	149	561	62	772	444	310	18	772	447	322	3	0	3	2
18	TH Nghĩa Mỹ	436	432	81	325	26	432	128	280	24	432	287	145	0	4	3	2
19	TH Nghĩa Thương	504	500	113	365	22	500	168	316	16	500	307	193	0	4	3	2
Tổng cộng		9812	9762	2884	6337	541	9762	4086	5279	397	9762	6639	3105	18	50		

TT	Đơn vị	TS HS	Điểm ≤ 2		2 < điểm ≤ 5		5 ≤ điểm ≤ 6,5		6,5 ≤ điểm ≤ 8		Điểm ≥ 8		Trên 5		Vắng	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
MÔN TOÁN																
1	THCS Nghĩa Hòa	627	5	0,00%	37	5,90%	141	22,49%	205	32,70%	239	38,12%	585	93,30%	0	0,00%
2	THCS Nghĩa Điền	258	0	0,00%	25	9,69%	83	32,17%	64	24,81%	86	33,33%	233	90,31%	0	0,00%
3	THCS TT La Hà	913	20	2,19%	83	9,09%	181	19,82%	272	29,79%	357	39,10%	810	88,72%	0	0,00%
4	THCS TT Sông Vệ	360	0	0,00%	70	19,44%	76	21,11%	99	27,50%	115	31,94%	290	80,56%	0	0,00%
5	THCS Nghĩa Trung	584	8	1,37%	107	18,32%	142	24,32%	147	25,17%	180	30,82%	469	80,31%	0	0,00%
6	THCS Nghĩa Hiệp	566	23	4,06%	133	23,50%	183	32,33%	112	19,79%	115	20,32%	410	72,44%	0	0,00%
7	THCS Nghĩa Thương	572	14	2,45%	153	26,75%	154	26,92%	151	26,40%	100	17,48%	405	70,80%	0	0,00%
8	THCS Nghĩa Mỹ	371	3	0,81%	107	28,84%	108	29,11%	87	23,45%	66	17,79%	261	70,35%	0	0,00%
9	THCS Nghĩa Phương	472	8	1,69%	133	28,18%	170	36,02%	77	16,31%	84	17,80%	331	70,13%	0	0,00%
10	THCS Nghĩa Thuận	503	19	3,78%	134	26,64%	138	27,44%	100	19,88%	112	22,27%	350	69,58%	0	0,00%
11	THCS Nghĩa Kỳ	861	52	6,04%	267	31,01%	226	26,25%	174	20,21%	142	16,49%	542	62,95%	0	0,00%
12	THCS Nghĩa Thắng	502	51	10,16%	162	32,27%	132	26,29%	97	19,32%	58	11,55%	287	57,17%	2	0,40%
13	THCS Nghĩa Lâm	474	20	4,22%	225	47,47%	111	23,42%	69	14,56%	47	9,92%	227	47,89%	2	0,42%
	TỔNG CỘNG	7063	223	3,16%	1636	23,16%	1845	26,12%	1654	23,42%	1701	24,08%	5200	73,62%	4	0,06%
MÔN NGỮ VĂN																
1	THCS TT La Hà	913	3	0,33%	34	3,72%	214	23,44%	398	43,59%	264	28,92%	876	95,95%	0	0,00%
2	THCS Nghĩa Trung	584	3	0,51%	47	8,05%	181	30,99%	199	34,08%	154	26,37%	534	91,44%	0	0,00%
3	THCS Nghĩa Phương	472	2	0,42%	43	9,11%	140	29,66%	171	36,23%	116	24,58%	427	90,47%	0	0,00%
4	THCS TT Sông Vệ	360	2	0,56%	37	10,28%	88	24,44%	124	34,44%	109	30,28%	321	89,17%	0	0,00%
5	THCS Nghĩa Thuận	503	12	2,39%	53	10,54%	112	22,27%	187	37,18%	139	27,63%	438	87,08%	0	0,00%
6	THCS Nghĩa Hòa	627	15	2,39%	74	11,80%	176	28,07%	244	38,92%	118	18,82%	538	85,81%	0	0,00%
7	THCS Nghĩa Điền	258	3	1,16%	35	13,57%	78	30,23%	95	36,82%	47	18,22%	220	85,27%	0	0,00%
8	THCS Nghĩa Hiệp	566	4	0,71%	81	14,31%	175	30,92%	196	34,63%	110	19,43%	481	84,98%	0	0,00%
9	THCS Nghĩa Thương	572	3	0,52%	92	16,08%	224	39,16%	204	35,66%	49	8,57%	477	83,39%	0	0,00%
10	THCS Nghĩa Thắng	502	12	2,39%	95	18,92%	147	29,28%	156	31,08%	90	17,93%	393	78,29%	2	0,40%
11	THCS Nghĩa Kỳ	861	5	0,58%	188	21,84%	326	37,86%	272	31,59%	70	8,13%	668	77,58%	0	0,00%
12	THCS Nghĩa Lâm	474	13	2,74%	93	19,62%	157	33,12%	121	25,53%	88	18,57%	366	77,22%	2	0,42%
13	THCS Nghĩa Mỹ	371	14	3,77%	91	24,53%	136	36,66%	103	27,76%	27	7,28%	266	71,70%	0	0,00%
	TỔNG CỘNG	7063	91	1,29%	963	13,63%	2154	30,50%	2470	34,97%	1381	19,55%	6005	85,02%	4	0,06%

TT	Đơn vị	TS HS	Điểm ≤ 2		2 < điểm ≤ 5		5 ≤ điểm ≤ 6,5		6,5 ≤ điểm ≤ 8		Điểm ≥ 8		Trên 5		Vắng	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
MÔN TIẾNG ANH																
1	THCS Nghĩa Thuận	503	0	0,00%	72	14,31%	172	34,19%	133	26,44%	126	25,05%	431	85,69%	0	0,00%
2	THCS TT La Hà	913	14	1,53%	165	18,07%	219	23,99%	244	26,73%	271	29,68%	734	80,39%	0	0,00%
3	THCS TT Sông Vệ	360	0	0,00%	101	28,06%	97	26,94%	81	22,50%	81	22,50%	259	71,94%	0	0,00%
4	THCS Nghĩa Trung	584	10	1,71%	158	27,05%	210	35,96%	133	22,77%	73	12,50%	416	71,23%	0	0,00%
5	THCS Nghĩa Điền	258	1	0,39%	77	29,84%	87	33,72%	47	18,22%	46	17,83%	180	69,77%	0	0,00%
6	THCS Nghĩa Hòa	627	25	3,99%	201	32,06%	155	24,72%	154	24,56%	92	14,67%	401	63,96%	0	0,00%
7	THCS Nghĩa Kỳ	861	51	5,92%	278	32,29%	184	21,37%	187	21,72%	161	18,70%	532	61,79%	0	0,00%
8	THCS Nghĩa Mỹ	371	8	2,16%	149	40,16%	133	35,85%	52	14,02%	29	7,82%	214	57,68%	0	0,00%
9	THCS Nghĩa Phương	472	6	1,27%	195	41,31%	131	27,75%	88	18,64%	52	11,02%	271	57,42%	0	0,00%
10	THCS Nghĩa Hiệp	566	24	4,24%	258	45,58%	153	27,03%	86	15,19%	45	7,95%	284	50,18%	0	0,00%
11	THCS Nghĩa Thắng	502	29	5,78%	246	49,00%	108	21,51%	60	11,95%	57	11,35%	225	44,82%	2	0,40%
12	THCS Nghĩa Thương	572	49	8,57%	269	47,03%	162	28,32%	78	13,64%	14	2,45%	254	44,41%	0	0,00%
13	THCS Nghĩa Lâm	474	19	4,01%	243	51,27%	106	22,36%	75	15,82%	29	6,12%	210	44,30%	2	0,42%
TỔNG CỘNG		7063	236	3,34%	2412	34,15%	1917	27,14%	1418	20,08%	1076	15,23%	4411	62,45%	4	0,06%
TỔNG HỢP CHUNG		21189	550	2,60%	5011	23,65%	5916	27,92%	5542	26,16%	4158	19,62%	15616	73,70%	12	0,06%

UBND HUYỆN TƯ NGHĨA
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THỐNG KÊ HỌC SINH THEO HỌC LỰC/KQHT, HẠNH KIỂM/KQRL
HỌC KỲ I, NĂM HỌC: 2023-2024

STT	Đơn vị	Số	Học lực/KQHT								Hạnh kiểm/KQRL							
			Giỏi/Tốt		Khá		Tb/Đạt		Yếu/CD		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
	TỔNG SỐ	7063	1118	15,83	2212	31,32	2878	40,75	849	12,02	5029	71,20	1768	25,03	252	3,57	10	0,14
1	Trường THCS Nghĩa Điền	258	55	21,32	76	29,46	114	44,19	13	5,04	169	65,50	82	31,78	7	2,71	0	0,00
2	Trường THCS thị trấn La Hà	913	248	27,16	341	37,35	243	26,62	81	8,87	783	85,76	119	13,03	11	1,20	0	0,00
3	Trường THCS TT Sông Vệ	360	90	25,00	106	29,44	130	36,11	34	9,44	302	83,89	52	14,44	5	1,39	1	0,28
4	Trường THCS Nghĩa Hiệp	566	97	17,14	210	37,10	202	35,69	57	10,07	470	83,04	79	13,96	17	3,00	0	0,00
5	Trường THCS Nghĩa Hoà	627	100	15,95	235	37,48	226	36,04	65	10,37	481	76,71	117	18,66	28	4,47	0	0,00
6	Trường THCS Nghĩa Thuận	503	101	20,08	170	33,80	179	35,59	53	10,54	358	71,17	117	23,26	26	5,17	2	0,40
7	Trường THCS Nghĩa Lâm	474	82	17,30	120	25,32	220	46,41	50	10,55	274	57,81	176	37,13	22	4,64	0	0,00
8	Trường THCS Nghĩa Phương	472	45	9,53	144	30,51	232	49,15	50	10,59	358	75,85	101	21,40	13	2,75	0	0,00
9	Trường THCS Nghĩa Thắng	502	61	12,15	136	27,09	238	47,41	65	12,95	296	58,96	190	37,85	13	2,59	2	0,40
10	Trường THCS Nghĩa Kỳ	861	116	13,47	256	29,73	367	42,62	122	14,17	465	54,01	346	40,19	49	5,69	1	0,12
11	Trường THCS Nghĩa Mỹ	371	44	11,86	92	24,80	177	47,71	58	15,63	276	74,39	85	22,91	10	2,70	0	0,00
12	Trường THCS Nghĩa Trung	584	61	10,45	178	30,48	251	42,98	94	16,10	399	68,32	165	28,25	20	3,42	0	0,00
13	Trường THCS Nghĩa Thương	572	18	3,15	148	25,87	299	52,27	107	18,71	398	69,58	139	24,30	31	5,42	4	0,70